TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Đỗ Duy Toán

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Cư trú tại: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn D kết hôn ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khi sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan

điểm sống, thường xung đột với nhau, mặc dù đã được bạn bè người thân khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Đến đầu năm 2020 chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở, từ đó chị và anh D sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn D;

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Ánh G, sinh ngày 08/5/2018 cháu đang ở với chị và chị đang mang bầu con thứ 2 được hơn 06 tháng tuổi. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu G và tự sinh con thứ hai, chị đang làm công nhân tại Công ty may Nam Hồng, thu nhập hằng tháng 06 triệu đồng, nên chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản khai ngày 10/7/2020 bị đơn anh Đoàn Văn D trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh H tự nguyện đăng kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã N, huyện N. Đến đầu năm 2020 chị H có ý định thuê nhà ra ở riêng, nhưng anh không đồng ý, từ đó chị H bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị G cư trú tại thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở. Anh có đến nhà bà G chơi thăm con và động viên chị H về vợ chồng chung sống, nhưng chị H chửi, đuổi không cho anh vào nhà, cũng từ đó anh và chị H sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H không đồng ý hoà giải, quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho anh và chị H ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Ánh G, sinh ngày 08/5/2018 cháu đang ở với chị H và hiện nay chị đang mang bầu con thứ 2 được hơn 06 tháng tuổi. Khi ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu G, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Nếu chị H không đồng ý giao con cho anh nuôi, thì anh cũng nhất trí giao cháu G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, sau này có điều kiện anh sẽ tự có trách nhiệm với con chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự;

những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Đoàn Văn D.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Đoàn Ánh G cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thanh H và anh Đoàn Văn D đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Đoàn Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ đầu năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Đoàn Văn D thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đầu năm 2020, nhưng anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H quyết tâm xin ly hôn anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh D không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Đoàn Văn D của chị Lê Thị Thanh H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung chưa thành niên: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Đoàn Ánh G, sinh ngày 08/5/2018, khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cháu G còn nhỏ, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con; hiện chị đang làm tại Công ty may Nam Hồng có thu nhập ổn định, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Anh D làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, nhất trí giao con cho chị

H trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Sự tự nguyện của các đương sự không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông mom, chăm sóc, giáo dục con.

Đối với việc hiện nay chị Lê Thị Thanh H đang mang thai con thứ hai, được 7 tháng tuổi, tại thời điểm xét xử sơ thẩm chị H chưa sinh. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét việc nuôi dưỡng đối với con chung này. Khi chị H sinh con, nếu các đương sự có yêu cầu, thì sẽ được giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Đoàn Văn D.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cháu Đoàn Ánh G, sinh ngày 08/5/2018 cho chị Lê Thị Thanh H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông mom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0000195, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh H và anh Đoàn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh